

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HS-PT

Ngày: 08-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Minh Trí

Ông Nguyễn Thiện Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1 và Lê Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Long An.

*Các bị cáo kháng cáo:*

1. **Lê Văn T**, (tên gọi khác: M), sinh năm 1994, giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã M1, huyện S, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Lê Thị K; anh chị em có 08 người, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/02/2018 bị Ủy ban nhân dân xã M1 xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 01/7/2021; bị cáo được tại ngoại, vắng mặt.

2. **Lê Văn H**, sinh năm 1996, giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã M1, huyện S, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Lê Thị K; anh chị em có 08 người: Lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, vắng mặt.

3. **Nguyễn Minh T1**, sinh năm: 1996, giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã M1, huyện S, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Thành T và bà Lê Thị T2; có vợ tên Nguyễn Thị Kim C; có 02 đứa con: Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, vắng mặt.

*Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- Bị hại: Thái Văn L1, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Ấp K1, xã K2, huyện M2, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh P, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Ấp 2, xã M1, huyện S, tỉnh Long An.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/11/2020, tại quán X ở Ấp 2, xã M1, huyện S, Lê Văn T và anh Thái Văn L1 có xảy ra mâu thuẫn cãi với nhau. Được mọi người can ngăn, nên T về nhà ở Ấp 1, xã M1. Sau đó, có một người (không rõ nhân thân) điện thoại rủ anh L1 đánh nhau, anh L1 nghĩ người điện thoại là T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh L1 cầm 01 cây rựa cùng với Nguyễn Minh H1 đến Ấp 1, xã M1 tìm T để đánh nhau. Tại đây, anh L1 cầm rựa đuổi đánh T nhưng T chạy thoát, không đánh được, anh L1 quay về quán X. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T cùng với Lê Văn H (em ruột T), Nguyễn Minh T1 (cháu ruột T) uống rượu tại nhà T. Trong lúc uống rượu, T kể lại việc bị anh L1 đuổi đánh và rủ H, T1 đến quán X tìm anh L1 đánh trả thù, H và T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô 70EA-5937 chở H và T đến quán X. Khi đi, T đem theo 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 43cm, phần cán bằng kim loại dài 15cm hàn dính với phần lưỡi, lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, phần hẹp nhất của lưỡi dao là 3cm, mũi dao bằng để làm hung khí đánh nhau. Khoảng 22 giờ 50 phút, anh L1 đang ngồi uống bia cùng anh Nguyễn Anh P, Phạm Hoàng P1, nhìn thấy T, H và T1 đến có đem theo dao thì anh L1 bỏ chạy ra phía sau quán. T cầm dao cùng H và T1 đuổi theo anh L1 vào trong quán nhưng không kịp. Tại đây, T1 lấy 01 con dao loại dao Thái Lan, dài 20cm, cán bằng gỗ màu xám dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10cm, H lấy 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm có sẵn trong quán để làm hung khí. T, H, T1 đi quanh quán tìm anh L1 để đánh nhau nhưng không tìm được. Lúc này, anh L1 lấy 01 cây rựa dài 80cm, cán bằng gỗ dài 47cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 33cm từ phía sau quán chạy đến chém trúng tay phải của H 01 cái. H quật ngã anh L1 xuống đất, H ngồi đè lên người anh L1 dùng dao đâm trúng nhiều cái vào người của anh L1, T1 dùng dao đâm nhiều cái trúng vào người anh L1 và giật cây rựa anh L1 đang cầm, T đứng ngoài dùng dao chém vào người của anh L1 trúng nhiều cái. Thấy anh L1 bị đánh chảy máu nên anh P đến can ngăn, T, H, T1 bỏ về còn anh L1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Long An. Quá trình Lê Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Minh T1 dùng dao gây thương tích cho anh Thái Văn L1 được camera tại quán X ghi nhận lại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/TgT.21-Py ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Thái Văn L1 là: 20%.

Tại Kết luận số 3202/C09B ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đoạn video của camera thu được tại quán X liên tục về nội dung, không phát hiện dấu vết bị chỉnh sửa, cắt ghép.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Minh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều: 17; 38; 50, 58; các điểm: b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt :

1. Bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: M) 08 (tám) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù;

2. Bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù;

3. Bị cáo Nguyễn Minh T1 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1 và Lê Văn H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H đều vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H thực hiện kháng cáo đúng quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường toàn bộ chi phí cho bị hại để khắc phục hậu quả; người bị hại có 1 phần lỗi đối với bị cáo T và bị cáo H; người bị hại có đơn bãi nại xin không xử lý hình sự đối với các bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 8 tháng tù và các bị cáo T1 và H mỗi bị cáo 6 tháng tù. Các bị cáo T, T1, H đều kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại và gây mất trật tự tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là đã xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đối với hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý các bị cáo một hình phạt tù có thời hạn để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các Lê Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Minh T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Long An về hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H thực hiện kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H đều vắng mặt. Xét thấy, các bị cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ theo pháp luật quy định nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nội dung án sơ thẩm đã xác định: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 18/11/2020, tại quán X ở Ấp 2, xã M1, huyện S, xuất phát từ việc bị anh Thái Văn L1 dùng rựa đuôi đánh nên Lê Văn T cùng Lê Văn H (là em của T) và Nguyễn Minh T1 là cháu của T, mỗi người sử dụng 01 con dao sắc bén là hung khí nguy hiểm để đâm, chém gây thương tích cho anh Thái Văn L1 với tỷ lệ 20%. Các bị cáo thừa nhận chỉ đánh dần mặt, đánh cảnh cáo anh L1 chứ không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của anh L1. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điều 134 Bộ luật Hình sự, các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 20% là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường toàn bộ chi phí cho bị hại để khắc phục hậu quả; người bị hại có 1 phần lỗi; người bị hại có đơn bãi nại xin không xử lý hình sự đối với các bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 08 tháng tù, bị cáo T1 và bị cáo H mỗi bị cáo 06 tháng tù. Các bị cáo đều kháng cáo xin hưởng án treo. Thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại và gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết mới là hoàn cảnh gia đình có khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng và là người có một tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Bị cáo T1 với anh L1 không có mâu thuẫn thù oán gì, anh L1 cũng chưa đánh bị cáo trước mà bị cáo đâm anh L1 nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Các bị cáo T, H, T1 đã dùng hung khí nguy hiểm đâm nhiều cái vào người anh L1 gây thương tích cho anh L1 20% nên các bị cáo phải cùng gánh chịu chung H quả. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là đã xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đối với hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý các bị cáo một hình phạt tù có thời hạn để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, nên các bị cáo yêu cầu được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1 và Lê Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Long An về hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Minh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều: 17; 38; 50, 58; các điểm: b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: M) 08 (tám) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù;

- Bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù;

- Bị cáo Nguyễn Minh T1 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Phụng**